

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST

Ngày: 17 - 01 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thịnh và ông Lê Văn Tú.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Đăng Chuẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TL-STHS ngày 06/11/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2017/QĐXXST-HS ngày 04/12/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L tên gọi khác: C, sinh năm: 1988 tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Xóm Y, xã Đ, huyện M, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Đinh Thị H; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Bản án số 24/2016/HSST ngày 08/6/2016, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/3/2016;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 07/2011/HSST ngày 10/3/2011, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 tháng 25 ngày tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Ngày 11/11/2005, Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 07/5/2007, Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi “Mua bán, vận chuyển hàng lậu”.

- Bản án số 296/2017/HSST ngày 10/11/2017, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (Một năm) tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo Nguyễn Thành L còn phải tiếp tục thi hành Bản án số 24/2016/HSST ngày 08/6/2016, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thành L chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 05/7/2017, được khấu trừ thời hạn tạm giam và thi hành án tính từ ngày 04/3/2016 đến ngày 28/9/2016;

Bị cáo hiện đang chấp hành án hình phạt tù theo Bản án số 296/2017/HSST ngày 10/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương tại nhà tạm giữ Công an thị xã A, tỉnh Bình Dương, đã trích xuất về Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình để phục vụ cho việc xét xử. (Có mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Lê Đình Q sinh năm 1992; Chỗ ở: Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt);

2. Anh Bùi Đăng M sinh năm 1996; Chỗ ở: Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt);

3. Anh Lê Văn P sinh năm 1996; Chỗ ở: Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt);

4. Anh Trịnh Phú Q sinh năm 1996; Chỗ ở: Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt);

5. Anh Dương Minh Đ sinh năm 1996; Chỗ ở: Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt);

6. Ông Phạm Văn T sinh năm 1958; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện M, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt);

7. Bà Lâm Thị T sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt);

8. Ông Đinh Trọng T sinh năm 1966; Nơi cư trú: Xóm Y, xã Đ, huyện M, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt);

9. Anh Lê Mạnh Đ sinh năm 1992; Chỗ ở: Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành L là phạm nhân đang chấp hành án 03 năm tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo Bản án số 24/2016/HSST ngày 08/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Ngày 11/8/2016, Cơ quan quản lý Thi hành án hình sự Tổng cục VIII - Bộ công an ra Quyết định số 5564/QĐ-C81(C83), đưa phạm nhân Nguyễn Thành L đến chấp hành án phạt tù tại Phân trại cải tạo thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, địa chỉ tại xã Shuyện M, tỉnh Ninh Bình.

Trước khi vào Phân trại, năm 2015 Nguyễn Thành L bị tai nạn gãy xương bánh chè trái, gãy xương cánh tay trái nên phải nẹp đóng đinh, làm phương tiện kết xương bằng nẹp vít và đinh vít. Khi vào Phân trại, do chưa được phẫu thuật lấy đinh nên quá trình lao động, sinh hoạt L thường kêu đau. Phân trại đã tiến hành khám bên ngoài và đề nghị trích xuất Nguyễn Thành L đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình để phẫu thuật lấy đinh và phương tiện kết xương.

Ngày 19/9/2016, Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình trích xuất Nguyễn Thành L để ra khám, điều trị và rút đinh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, thuộc phố K, phường N, thành phố Ninh Bình. Đồng thời, cử các đồng chí Lê Đình Q – Thiếu úy quản lý phạm nhân làm tổ trưởng, Lê Mạnh Đ – Thiếu úy, cán bộ đội cảnh sát bảo vệ cùng 04 đồng chí công an nghĩa vụ tham gia dẫn giải, bảo vệ, quản lý phạm nhân gồm các đồng chí Bùi Đăng M, Lê Văn P, Dương Minh Đ, Trịnh Phú Q và có phạm nhân Phạm Văn C là phạm nhân của phân trại đi cùng để chăm sóc. Quá trình trích xuất, dẫn giải, bảo vệ và quản lý phạm nhân tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, Trại tạm giam đã lên kế hoạch phân công bảo vệ cũng như phân công lịch trực chi tiết cụ thể.

Ngày 27/9/2016, phạm nhân L được phẫu thuật mổ rút đinh, sau phẫu thuật do sức khỏe còn yếu nên được bố trí nằm tại phòng 205, tầng 2, Khoa chấn thương bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình để theo dõi bệnh. Quá trình chăm sóc phạm nhân

L còn có ông Đinh Trọng T sinh năm 1966, trú tại xã Đ, huyện M, tỉnh Ninh Bình là cậu ruột L.

Khoảng 10h10 phút ngày 28/9/2016, Thiếu úy Lê Đình Q làm nhiệm vụ trực, canh giữ phạm nhân L, thấy L đang nằm trên giường bệnh, bên cạnh có ông T chăm sóc nên anh Q đã đi bộ xuống khu vực căng tin của bệnh viện để mua nước uống. Khoảng 10h30' cùng ngày, ông T đi mua cơm cho L và cho L 500.000 đồng để L gửi cán bộ mua cơm vì mấy ngày sau ông T không đến được. Sau đó, ông T đi về nhà. Ngay sau khi ông T đi ra khỏi phòng, lợi dụng không có cán bộ trại giam giám sát nên L nảy sinh ý định bỏ trốn. L mặc áo, đi ra ngoài hành lang rồi đi xuống cầu thang tầng 1 đi ra ngoài cổng bệnh viện và bắt xe buýt ra Quốc lộ 1A, sau đó bắt xe khách đi vào Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 10h50' cùng ngày, anh Bùi Đăng M đến thay ca trực cho anh Q. Khi đến phòng bệnh 205, không thấy anh Q, anh M vào kiểm tra trong phòng bệnh 205 thì không thấy L và người nhà L đâu. Anh M đã gọi điện thông báo cho anh Q và cùng các anh được phân trực kiểm tra, tìm kiếm toàn bộ khu vực bệnh viện nhưng không tìm thấy L. Xác định phạm nhân L đã bỏ trốn, Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đã lập biên bản về việc phạm nhân trốn trại. Ngày 30 tháng 9 năm 2016, Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định truy nã số 05/QĐ truy nã toàn quốc đối với Nguyễn Thành L về hành vi Trốn khỏi nơi giam, giữ.

Trước đó, ngày 12/12/2015, tại cửa hàng Viễn thông A có địa chỉ tại 1/31 khu phố N, phường A, thị xã A, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thành L có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, thông qua hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp chiếm đoạt số tiền 6.557.000đ của công ty Home Credit, là đối tác kinh doanh của công ty Viễn thông A. Ngày 19/9/2016, Cơ quan CSĐT Công an thị xã A, tỉnh Bình Dương khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thành L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 139 Bộ luật Hình sự. Sau khi xác định L bỏ trốn khi đang chấp hành án tại Trại tạm giam công an Ninh Bình, Cơ quan CSĐT Công an thị xã A, tỉnh Bình Dương ra Quyết định truy nã số 27 ngày 18/11/2016, truy nã toàn quốc đối với Nguyễn Thành L.

Ngày 05/7/2017, Nguyễn Thành L bị đội truy nã Phòng PC52 Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp cùng Công an Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh bắt theo Quyết định truy nã số 05 ngày 30/9/2016 của Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình và Quyết định truy nã số 27 ngày 18/11/2016 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã A,

tỉnh Bình Dương. Ngay sau khi bắt được bị can, Phòng PC52 Công an tỉnh Ninh Bình đã bàn giao Nguyễn Thành L cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã A, tỉnh Bình Dương để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Đối với ông Đinh Trọng T, sau khi cho Long 500.000 đồng để L gửi cán bộ mua cơm ăn hằng ngày thì ông T đi về nhà và không biết việc L bỏ trốn khỏi nơi giam giữ nên không vi phạm.

Đối với anh Lê Đình Q, cán bộ Phân trại thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, người được phân công làm tổ trưởng và ngày 28/9/2016 trực tiếp quản lý giám sát phạm nhân L tại phòng bệnh 205 khoa chấn thương Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ 9 giờ đến 11 giờ, nhưng đã sơ hở mất cảnh giác để phạm nhân bỏ trốn, nhưng sau khi trốn L không gây ra hậu quả nghiêm trọng. Như vậy, không đủ căn cứ xử lý anh Q về “Tội thiếu trách nhiệm để người bị giam, giữ trốn”. Ngày 12/11/2016, Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định kỷ luật bằng hình thức Cảnh cáo đối với anh Lê Đình Q.

Tại bản cáo trạng số 148/VKS-HS ngày 03/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Nguyễn Thành L ra trước Toà án nhân thành phố Ninh Bình để xét xử về “Tội trốn khỏi nơi giam, giữ” theo khoản 1, Điều 311 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm “Tội trốn khỏi nơi giam, giữ”.
- Áp dụng khoản 1, Điều 311; điểm p, khoản 1, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1, Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.
- Áp dụng khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp với hình phạt 04 năm tù tại Bản án số 296/2017/HSST ngày 10/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù, thời chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Công an thị xã A bắt tạm giam 05/7/2017, được khấu trừ thời hạn đã bị

tạm giam và thi hành án tính từ ngày 04/3/2016 đến ngày 28/9/2016 (06 tháng 24 ngày) theo Bản án số 24/2016/HSST ngày 08/6/2016 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Thành L là phạm nhân đang chấp hành án 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2016 theo Bản án số 24/2016/HSST ngày 08/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, tại Phân trại cải tạo thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Ngày 19/9/2016, Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình ra Lệnh trích xuất L ra khám, điều trị và rút đình tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình. Đồng thời cử cán bộ, chiến sỹ áp giải, bảo vệ, quản lý phạm nhân. Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 28/9/2016, tại phòng 205 Khoa chấn thương Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, thuộc phường N, thành phố Ninh Bình, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, giám sát của cán bộ Trại tạm giam, Nguyễn Thành L đã lén lút bỏ trốn.

[2] Hành vi của bị cáo xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan thi hành án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L đã phạm “Tội trốn khỏi nơi giam, giữ” theo quy định tại khoản 1, Điều 311 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Theo khoản 1, Điều 386, “Tội trốn khỏi nơi giam, giữ” được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù nhẹ hơn so với mức hình phạt tù được quy định tại khoản 1, Điều 311 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại thời

điểm xét xử, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành, để thực hiện chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, cần áp dụng quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1, Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Để bảo vệ trật tự xã hội, bảo vệ pháp chế Xã hội chủ nghĩa, có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm, theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã nhiều lần bị xử lý về hình sự, hành chính nhưng vẫn không chịu ăn năn hối cải, sửa chữa lỗi lầm mà liên tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, khó giáo dục, cải tạo.

[8] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L một mức hình phạt thoả đáng, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Bản án số 296/2017/HSST ngày 10/11/2017, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Thành L 01 (Một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 24/2016/HSST ngày 08/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm tù, được trừ đi thời gian đã chấp hành án là 06 tháng 24 ngày (từ ngày 04/3/2016 đến ngày 28/9/2016). Bản án số 296/2017/HSST ngày 10/11/2017, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương đã có hiệu lực pháp luật; Vì vậy, cần phải áp dụng khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 tổng hợp với hình phạt trong bản án này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L, tên gọi khác: C phạm tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

2. Áp dụng khoản 1, Điều 311; điểm p, khoản 1, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1, Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 01 (Một) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 04 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tại Bản án số 296/2017/HSST ngày 10/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2017, được trừ đi thời gian đã chấp hành án là 06 tháng 24 ngày (từ ngày 04/3/2016 đến ngày 28/9/2016).

3. **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc Nguyễn Thành L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (17/01/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

